TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày 08/01/2026.
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-E

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Trần Thị Quế**.
2. Bà: **Nguyễn Thị Tài.**
Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảo Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - E.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - E tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm cũ địa chỉ: số 08 Nguyễn Tất Thành, Thôn 8 Lộc Thắng, xã Bảo Lâm 1, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 212/2025/TLST-DS ngày 15/10/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2025/QĐXXST-DS ngày 01/12/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST-DS ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh E giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần A. Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1982. Địa chỉ: 09/22 Trần D Đạo, KP Bình Minh 2, phường Dĩ An, thành phố B.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 1234/21 Quốc lộ 20, phường 3 Bảo Lộc, tỉnh E.

(Bà C có đơn vắng mặt, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/7/2025, quá trình giải quyết vụ án Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà C trình bày:

Vào ngày 10/11/2022, ông Nguyễn Văn D đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề nghị Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Còn Thương Tín cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông Nguyễn Văn D, ngày 11/11/2022 ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn D. Mục đích: Tiêu dùng. Lãi suất: 29,8%/năm.

Trong quá trình sử dụng thẻ (từ ngày kích hoạt thẻ cho đến ngày nộp hồ sơ khởi kiện), tổng số tiền ông Nguyễn Văn D đã thanh toán cho ngân hàng được thể hiện trong bảng sao kê đính kèm. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nD ông Nguyễn Văn D vẫn không có thiện chí trả nợ.

Đến ngày 25/10/2024 ông Nguyễn Văn D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm khoản 5.7, điều 5 - điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân Hàng thương mại cổ phần A, nên toàn bộ dư nợ của ông Nguyễn Văn D đều đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến thời điểm ngày 28/11/2025 Ông Nguyễn Văn D còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A Chi nhánh Bình Dương - PGD Dĩ An số vốn gốc, lãi quá hạn cụ thể như sau:

* **Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 11/11/2022**:
Vốn gốc: 72.545 đồng
Lãi : 38.700 đồng
Tổng cộng : 111.245 đồng

* **Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 14.000.000 đồng trả góp 06 tháng**:
Vốn gốc: 13.046.665 đồng
Lãi : 6.246.744 đồng
Tổng cộng : 19.293.409 đồng

* **Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 20.000.000 đồng trả góp 06 tháng**:
Vốn gốc: 18.608.665 đồng
Lãi : 8.909.670 đồng
Tổng cộng : 27.518.335 đồng

* **Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 9.000.000 đồng trả góp 9 tháng**:
Vốn gốc: 9.870.000 đồng
Lãi : 6.613.756 đồng
Tổng cộng :14.483.756 đồng

* **Khoản vay tiêu dùng Sacombank Pay 18.000.000 đồng trả góp 12 tháng**:
Vốn gốc: 9.830.884 đồng
Lãi : 5.862.474 đồng
Tổng cộng :15.693.358 đồng

Mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bình Dương - PGD Dĩ An đã nhiều lần trao đổi, làm việc và tạo mọi điều kiện để Ông Nguyễn Văn D tìm nguồn tiền thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát sinh tại Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bình Dương - PGD Dĩ An. ND đến thời điểm hiện nay, ông Nguyễn Văn D vẫn không thực hiện thanh toán theo đúng các cam kết với Ngân hàng.

Việc cố tình dây dưa, không thực hiện đúng như cam kết của Ông Nguyễn Văn D đã làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Ngân hàng, vì lẽ đó để bảo vệ quyền lợi của mình, Ngân hàng thương mại cổ phần A- Chi nhánh Bình Dương - PGD Dĩ An kính đề nghị Tòa Án Nhân Dân Khu vực 4 – E tuyên xử:

Buộc Ông Nguyễn Văn D phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn tồn đọng tính đến ngày 28/11/2025 cụ thể như sau:

Vốn gốc: 51.428.759 đồng
Lãi : 25.671.344 đồng
Tổng cộng : 77.100.103 đồng

Ngoài ra, Ông Nguyễn Văn D còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (đã nêu) từ ngày 29/11/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình có căn cứ và hợp pháp nguyên đơn giao nộp:

- 06 bảng tóm tắt sao kê (bản chính); 01 CCCD Nguyễn Thị Kiều C (bản sao); 01 Giấy ủy quyền (bản chính);

- 01 Thư nhắc nợ lần thứ 2 (bản chính); 01 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân (bản photo);

- 01 CCCD Nguyễn Văn D (bản photo); 01 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (bản photo); 01 Hình ảnh vận đơn (bản photo); 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); 01 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản photo); 01 Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (bản photo); 01 Quyết định ngày 27/12/2024 (bản photo); 01 Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần A (bản photo); 01 Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự (bản photo).

Quá trình giải quyết vụ án ông D không đến Tòa án làm việc nên không có bất kỳ lời trình bày nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định không vi phạm gì; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A; buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A nợ gốc và lãi suất phát sinh tổng cộng là 77.100.103 đồng, buộc ông D còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (đã nêu) từ ngày 29/11/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ; buộc ông D chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà C có đơn vắng mặt, ông D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

2. Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về nợ gốc và lãi suất:

[1.1] Về nợ gốc:

Căn cứ bản sao giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 11/11/2022; được xác lập giữa bên cho vay Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bình Dương - PGD Dĩ An với bên vay ông Nguyễn Văn D thể hiện ông D được Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Còn Thương Tín cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức

50.000.000đ vào ngày 11/11/2022 với mục đích: Tiêu dùng; Lãi suất: 29,8%/năm là phù hợp với lời trình bày của bà C trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do ông D không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì về số nợ vay này nên Hội đồng xét xử căn cứ chứng cứ là bản sao giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 11/11/2022 để buộc ông D trả số nợ vay gốc 51.428.759 đồng.

[1.2] Về lãi suất:

Đối với mức lãi suất và các khoản lãi nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019 quy định chi tiết về lãi suất và cách tính lãi nên cần chấp nhận buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lãi 25.671.344đ. Ông D còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký với nguyên đơn kể từ ngày 29/11/2025 cho đến khi trả hết nợ.

[1.3] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án:

- Ông D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn cả gốc và lãi là 77.100.103đ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 77.100.103đ x 5% = 3.855.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019 quy định chi tiết về lãi suất và cách tính lãi; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" với bị đơn ông Nguyễn Văn D.

- Buộc ông D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A 77.100.103đ (Bảy mươi bảy triệu một trăm ngàn một trăm lẻ ba đồng).

- Ông D còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký với nguyên đơn kể từ ngày 29/11/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí:

- Buộc ông D phải nộp 3.855.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng)án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A 1.745.856đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005694 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh E xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E [(2)];
- VKS Khu vực 4;
- VKSND tỉnh E;
- Đương sự;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quế **Nguyễn Thị Tài** **Nguyễn Văn Linh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - E

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 08/01/2026.
Tại Phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm cũ, tỉnh E.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Trần Thị Quê.**

2. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số 212/2025/TLST-DS ngày 15/10/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2025/QĐXXST-DS ngày 01/12/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST-DS ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh E giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần A. Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1982. Địa chỉ: 09/22 Trần D Đạo, KP Bình Minh 2, phường Dĩ An, thành phố B.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm. Địa chỉ: Số 1234/21 Quốc lộ 20, phường 3 Bảo Lộc, tỉnh E.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019 quy định chi tiết về lãi suất và cách tính lãi; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" với bị đơn ông Nguyễn Văn D.

- Buộc ông D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A 77.100.103đ (Bảy mươi bảy triệu một trăm ngàn một trăm lẻ ba đồng).

- Ông D còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký với nguyên đơn kể từ ngày 29/11/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí:

- Buộc ông D phải nộp 3.855.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng)án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A 1.745.856đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005694 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh E xét xử phúc thẩm.

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Tài: Thống nhất toàn bộ nội dung như trên.

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Tài: Thống nhất toàn bộ nội dung như trên.

+ Ý kiến của chủ toạ: Thống nhất toàn bộ nội dung như trên.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3, đạt tỷ lệ 100%.

Buổi hội ý kết thúc vào lúc 14 giờ 50 phút, cùng ngày các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tài **Trần Thị Quế** **Nguyễn Văn Linh**